

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 08 -11 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh Y, sinh ngày 01/7/19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 15, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Lương Thị R; có vợ là Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 19/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Hoài L, sinh ngày 17/02/1959 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 14, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị R (đều đã chết); có vợ là Trần Thị L, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 19/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Vũ Văn N, sinh ngày 01/01/19xx tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 1, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã

H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 19xx và 01 con sinh năm 19xx; tiền sự, tiền án: Không có. Nhân thân: Tại Bản án số 39/HSST ngày 18/5/2001, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái xử phạt N 42 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ; Bản án số 95/2008/HSST ngày 20/8/2008, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái xử phạt N 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 137/2014/HSST ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt N 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 19/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/5/1955 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 15, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị C (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 19xx và 04 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 19/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

5. Trần Văn B, sinh ngày 02/7/19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 14, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H, đã chết và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đoàn Thị P, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 19/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/7/2022, Vũ Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L đến nhà Trần Văn B ở thôn 14, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N, Đ, Y, L rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “Chắn” tại nhà của Trần Văn B. Để có dụng cụ đánh bạc, B đến quán của bà Lương Thị M, sinh năm 19xx ở cùng thôn mua 02 bộ bài chắn, lấy 01 đĩa sứ có sẵn trong nhà cho những người trên đánh bạc. Những người này quy ước với nhau, nếu ai thắng thì những người còn lại phải trả cho người thắng tùy theo từng ván với mức thấp nhất 20.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. B trực tiếp chia 01 bộ bài chắn thành 5 phần, mỗi phần 19 quân, còn thừa 05 quân cho vào một phần bất kỳ và để vào đĩa sứ, người chơi bốc bất kỳ một quân bài để chọn người đánh đầu tiên. Trong khi mọi người chơi thì B tiếp tục chia bộ bài chắn thứ hai với mục đích sau khi kết thúc ván bài những người chơi sẽ có bài để chơi ngay. Hai bộ bài chắn được B chia để những người đánh bạc sử dụng liên tục cho đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân bài, 01 đĩa sứ và

10.480.000 đồng, trong đó thu của Trần Thanh Y 4.190.000 đồng, của Nguyễn Hoài L 2.450.000 đồng, của Vũ Văn N 2.400.000 đồng và của Nguyễn Văn Đ 1.440.000 đồng. Tổng số tiền N, Đ, L, Y sử dụng để đánh bạc là 10.480.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai B là người bỏ tiền mua 02 bộ bài chắn và chia bài để cho N, Đ, Y và L trực tiếp đánh “Chắn”. Những người đánh bạc không phải trả tiền công và không phải nộp khoản lệ phí nào cho B. Số tiền Cơ quan Công an thu giữ, các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc. Trần Thanh Y khai dùng 4.430.000 đồng để đánh bạc, bị thua 240.000 đồng; Nguyễn Hoài L dùng 2.200.000 đồng để đánh bạc, thắng 250.000 đồng; Vũ Văn N dùng 2.400.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua; Nguyễn Văn Đ dùng 1.450.000 đồng để đánh bạc, bị thua 10.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 04/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 31/CT-VKS, ngày 04/10/2022 truy tố Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B về tội Đánh bạc là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 06 đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thanh Y từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; Nguyễn Hoài L từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; Trần Văn B từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời gian các bị cáo Đ, B đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt các bị cáo L, Đ mỗi bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo N, B, Y do điều kiện kinh tế khó khăn đã được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận.

Các bị cáo B, Đ đều là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân, 01 đĩa sù; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.480.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T thu thập đã đầy đủ theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[3] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/7/2022, Trần Văn B do nể nang đã sử dụng nhà ở của gia đình mình, chuẩn bị công cụ và chia bài cho Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn Đ đánh “Chắn” trái phép được thua bằng tiền, với tổng số tiền là 10.480.000 đồng. Hành vi trên của Y, L, N, Đ, B là đồng phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, là nguyên nhân gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo: Vụ án tuy có nhiều đồng phạm nhưng giữa các đồng phạm không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Nhưng cần phải thấy rằng, Trần Văn Y sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, tiếp theo là Vũ Văn N, Nguyễn Hoài L và sau cùng là Nguyễn Văn Đ. Còn Trần Văn B chuẩn bị công cụ, chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của gia đình mình nên giữ vai trò giúp sức. Do đó, Y phải chịu hình phạt cao nhất, tiếp đến là N, L, sau cùng là Đ và B.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài Vũ Văn N có 03 tiền án nhưng đều đã được xóa án tích, các bị cáo còn lại đều không có tiền sự, tiền án; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Y, L, Đ, B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng, bị cáo Vũ Văn N có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt cách ly ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định, nhưng ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là thỏa

đáng. Thời gian N đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Đối với các bị cáo Y, L, Đ, B nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo này, Hội đồng xét xử cho rằng nên áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Y, L, Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Đ, B cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú, để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt. Thời gian các bị cáo Đ, B đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS, xét thấy cần phạt bị cáo L 15.000.000 đồng, bị cáo Đ 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo Y, B, N đều là lao động tự do, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn đã được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Y, B, N.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS, các bị cáo B, Đ phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy B, Đ đều là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, bị cáo Đ cũng đã bị phạt tiền (bổ sung) nên miễn khấu trừ thu nhập cho Bộ, Đăng.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân, 01 đĩa sù, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, đều không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 10.480.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Y, L, Đ, N, B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, trừ cho N thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 19/7/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

+ Trần Thanh Y 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Hoài L 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Đ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Trần Văn B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho B 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B tại các Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2022/HSST-QĐ, số 35/2022/HSST-QĐ, số 37/2022/HSST-QĐ, số 38/2022/HSST-QĐ ngày 07/10/2022.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Hoài L 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, Nguyễn Văn Đ 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 02 (Hai) bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân và 01 (Một) đĩa sù; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.480.000 (Mười triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. Toàn bộ vật chứng đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Thanh Y, Nguyễn Hoài L, Vũ Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

